UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN LỤC

BIỂU SỐ 01: TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Khu dân cư Thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (cũ)

Địa điểm thu hồi đất: Thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn Hạ, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 674 /QĐ-UBND ngày 27/2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Lục)

STT	Nội dung đã được phê duyệt tại các Quyết định của UBND huyện Lạng Giang: Số 1861/QĐ-UBND ngày 29/11/2019; số 1862/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và số 2108/QĐ-UBND ngày 31/12/2019																		Nội dung điều chỉnh																					Kinh phí đề nghị điều chỉnh giảm (đồng)	Kinh phí điều chỉnh bổ sung (đồng)	Trong đó			
	Đại diện hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi, phê duyệt (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Ký hiệu loại đất	Hình thức giao		Bồi thường về đất	Bồi thường tài sản gắn liền với đất (đồng)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (đồng)	Hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề (đồng)	Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Đại diện hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	TBĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi, phê duyệt (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Ký hiệu loại đất	Hình thức giao		Bồi thường về đất (50.000đ/m²) (đồng)	Bồi thường tài sản gắn liền với đất (8.600 đ/m²) (đồng)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (25.000 đ/m²) (đồng)	Hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý (50.000 đ/m²) (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (10.000 đ/m²) (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (150.000 đ/m²) (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề (đồng)	Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (40.000 đ/m²) (đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ						Điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân (đồng)	Điều chỉnh bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)	Điều chỉnh bổ sung kinh phí vào ngân sách UBND xã (đồng)	Điều chỉnh giảm kinh phí vào ngân sách UBND xã (đồng)
								Ổn định, 50 năm (m²)	Công ích/ Khoán thầu (m²)									Hộ gia đình, cá nhân (đồng)	UBND xã (đồng)	Tổng cộng (đồng)								Ổn định, 50 năm (m²)	Công ích/ Khoán thầu (m²)									Hộ gia đình, cá nhân (đồng)	UBND xã (đồng)	Tổng cộng (đồng)					
I	**Nội dung đã được phê duyệt tại các Quyết định của UBND huyện Lạng Giang: Số 1861/QĐ-UBND ngày 29/11/2019; số 1862/QĐ-UBND ngày 29/11/2019**																											-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đồng Văn Thái	56	230	121,0	121,0	-	LUC	121,0	-	6.050.000	1.040.600	-	-	1.210.000	18.150.000			26.450.600	-	26.450.600	Đồng Văn Thái	56	230	121,0	121,0	-	LUC	-	121,0	-	1.040.600	3.025.000	6.050.000	-	-	-	-	4.065.600	6.050.000	10.115.600	16.335.000		22.385.000		6.050.000	
2	Đồng Văn Đức	57	287	141,1	141,1		LUC	58,0	83,1	2.900.000	35.552.000	2.077.500	4.155.000	580.000	8.700.000			49.809.500	4.155.000	53.964.500	Đồng Văn Đức	57	287	141,1	141,1		LUC	120,0	21,1	6.000.000	35.552.000	527.500	1.055.000	1.200.000	18.000.000			61.279.500	1.055.000	62.334.500		8.370.000		11.470.000		3.100.000
II	**Nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Lạng Giang**																											-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đồng Văn Thái	56	230	121,0	121,0	-	LUC	121,0	-								4.840.000	4.840.000	-	4.840.000	Đồng Văn Thái	56	230	121,0	121,0	-	LUC	-	121,0	-							-	-	-	-	4.840.000		4.840.000		-	
2	Đồng Văn Đức	57	287	141,1	141,1		LUC	58,0	83,1								2.320.000	2.320.000		2.320.000	Đồng Văn Đức	57	287	141,1	141,1		LUC	120,0	21,1								4.800.000	4.800.000		4.800.000		2.480.000		2.480.000		
Tổng cộng										**8.950.000**	**36.592.600**	**2.077.500**	**4.155.000**	**1.790.000**	**26.850.000**	**-**	**7.160.000**	**83.420.100**	**4.155.000**	**87.575.100**											**6.000.000**	**36.592.600**	**3.552.500**	**7.105.000**	**1.200.000**	**18.000.000**	**-**	**4.800.000**	**70.145.100**	**7.105.000**	**77.250.100**	**21.175.000**	**10.850.000**	**27.225.000**	**13.950.000**	**6.050.000**	**3.100.000**